TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2023/QĐST-DS	*Trảng Bàng, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Yến.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 76/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp C1, xã C2, thị xã C3, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Ông Hồ Văn K, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố chị Hồ Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ấp C1, xã C', huyện Trảng Bàng (nay là ấp C1, xã C2, thị xã C3), tỉnh Tây Ninh mất tích.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – anh Huỳnh Văn C trình bày:*

Anh và chị Hồ Thị T chung sống từ năm 2012, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C', huyện C3 (nay là xã C2, thị xã C3), tỉnh Tây Ninh. Trước khi kết hôn, chị T có hộ khẩu thường trú tại Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Sau khi đăng ký kết hôn với anh C thì chị T nhập hộ khẩu cùng với anh tại ấp C1, xã C', huyện C3 (nay là ấp C1, xã C2, thị xã C3), tỉnh Tây Ninh và sinh sống tại địa chỉ nêu trên cho đến tháng 5/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế nên chị T bỏ nhà đi từ tháng 5/2017 cho đến nay. Khi đi, chị T không thông báo cho anh và cha mẹ ruột biết chị T đi đâu, làm gì. Từ ngày chị T bỏ nhà đi đến nay, chị T không quay về địa phương lần nào. Bản thân anh đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm chị T, thông qua người thân, bạn bè nhưng vẫn không có tin tức của chị T, không biết hiện nay chị T đang sinh sống ở đâu. Trước khi chị T bỏ nhà đi, giữa anh và chị T đã xảy ra mâu thuẫn, nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích để làm thủ tục ly hôn với chị T. Trong thời gian chung sống, anh và chị T không tạo lập được tài sản chung. Chị T cũng không có tài sản riêng nên anh không yêu cầu quản lý tài sản của chị T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Hồ Văn K và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày:*

Ông, bà là cha, mẹ ruột của chị T. Trước khi kết hôn với anh C, chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sống chung nhà với ông, bà tại Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chị T chuyển hộ khẩu về ấp C1, xã C2, thị xã C3, tỉnh Tây Ninh và sinh sống cùng với anh C tại địa chỉ nêu trên cho đến khoảng năm 2017, 2018 thì bỏ đi biệt tích cho đến nay. Sau khi chị T bỏ đi, ông, bà không có điều kiện nên không đi tìm kiếm chị T, bản thân anh C có đi tìm kiếm và hỏi thăm tin tức của chị T nhưng không có thông tin gì của chị T. Chị T cũng không liên lạc với ông, bà. Nay anh C yêu cầu tuyên bố chị T mất tích ông, bà cũng đồng ý.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định: chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Huỳnh Văn C. Tuyên bố chị Hồ Thị T, sinh năm 1990, nơi cư trú cuối cùng: ấp C1, xã C', huyện C3 (nay là ấp C1, xã

C2, thị xã C3), tỉnh Tây Ninh mất tích. Về lệ phí: anh C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh C yêu cầu tuyên bố chị Hồ Thị T mất tích nên đây là việc dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T có nơi cư trú cuối cùng tại ấp C1, xã C2, thị xã C3, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Hồ Văn K, bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông K, bà N là phù hợp.

[3] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của anh C, thấy rằng:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 66 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã C' (nay là xã C2) thể hiện, chị T và anh C đăng ký kết hôn ngày 20/8/2012. Căn cứ lời khai của anh C, ông K, bà N thể hiện, sau khi kết hôn, chị T và anh C sinh sống tại ấp C1, xã C', huyện C3 (nay là ấp C1, xã C2, thị xã C3), tỉnh Tây Ninh, thỉnh thoảng chị T mới về thăm cha mẹ tại Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Anh C trình bày, anh và chị T chung sống đến 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị T bỏ nhà đi từ tháng 5/2017 cho đến nay. Ông K, bà N trình bày, chị T bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là ấp C1, xã C2 vào khoảng năm 2017 hoặc năm 2018. Trưởng ấp C1, xã C2 cho biết, chị T bỏ đi khỏi địa phương khoảng năm, sáu năm nay nhưng không biết chị T đi đâu và lý do vì sao chị T bỏ nhà đi.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 04/7/2023 tại Công an xã C2, thị xã C3 thể hiện, chị T đăng ký hộ khẩu thường trú ấp C1, xã C2, thị xã C3, tỉnh Tây Ninh và cư trú tại địa chỉ nêu trên cho đến khoảng năm 2017, 2018 thì chị T bỏ đi khỏi địa phương nhưng không khai báo tạm vắng nên địa phương không biết hiện nay chị T đang cư trú ở đâu. Như vậy, chị T đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương là có thật nhưng thời gian chị T bỏ đi biệt tích theo lời khai của anh C, ông K, bà N và kết quả xác minh tại địa phương không thống nhất. Ông K, bà N trình bày chị T bỏ đi khỏi địa phương vào khoảng năm 2017, 2018 nhưng không xác định được ngày, tháng nên Tòa án xác định năm biết được tin tức cuối cùng của chị T là năm 2018. Do các đương sự không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về chị T là vào ngày 01/01/2019.

[3.2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh C, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị T và thông báo tìm kiếm chị T đã được đăng, phát thông báo tìm kiếm 03 số liên tiếp trên Báo Nhân dân vào các ngày 12, 13, 14/7/2023; phát thông báo tìm kiếm 03 số liên tiếp trên Báo Tây Ninh vào các ngày 15, 17, 19/7/2023 và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong các ngày 13, 14, 15/7/2023. Ngoài ra, Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng còn đăng thông báo tìm kiếm chị T trên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân Tối cao nhưng vẫn không có tin tức xác thực của chị T.

[3.3] Như vậy, có cơ sở xác định chị T đã biệt tích 02 năm liền trở lên tính từ ngày 01/01/2019 cho đến ngày anh C nộp đơn yêu cầu, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực của chị T, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh C đối với chị T là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh Huỳnh Văn C trình bày chị T không có tài sản và không yêu cầu quản lý tài sản của chị T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Huỳnh Văn C phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: chi phí đăng, phát sóng tìm kiếm chị T là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Anh Huỳnh Văn C phải chịu chi phí tố tụng theo quy định. Ghi nhận anh C đã nộp xong chi phí tố tụng.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các điều 361, 367, 387, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Huỳnh Văn C đối với chị Hồ Thị T.

Tuyên bố chị Hồ Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng: ấp C1, xã C', huyện C3 (nay là ấp C1, xã C2, thị xã C3), tỉnh Tây Ninh mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Huỳnh Văn C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027335 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Về chi phí tố tụng: anh Huỳnh Văn C phải chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng, ghi nhận anh C đã nộp xong chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1. Anh C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Ông K, bà N được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4.2. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Người yêu cầu;
- Công an xã Phước Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu tập QĐ.

Phạm Thị Yến